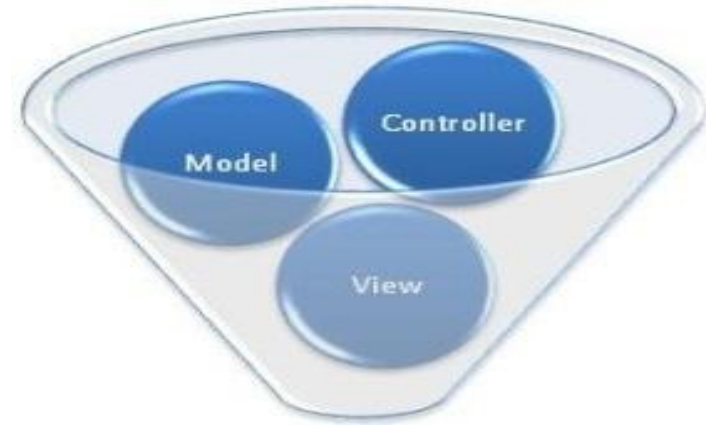


Microsoft
ASP.net MVC 5



HTML

ThS. Nguyễn Nghiệm
0913.745.789
nghiemn@fpt.edu.vn
songlong2k@gmail.com

□ HTML

- ✍ Cấu trúc trang HTML5
- ✍ Các thẻ cơ bản
- ✍ Form
- ✍ Bảng
- ✍ Các thẻ tổ chức bố cục

□ CSS

- ✍ Selector
- ✍ Nạp chồng
- ✍ Box Model
- ✍ Positioning
- ✍ Layout

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
    <meta charset="utf-8" />
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">
    <title>Tiêu đề trang</title>

    <!--liên kết CSS ngoài-->
    <link href="css/bootstrap.min.css" rel="stylesheet" />
    <link href="css/nhatnghe.css" rel="stylesheet" />
    <!--liên kết JavaScript ngoài-->
    <script src="js/jquery-1.10.2.min.js"></script>
    <script src="js/bootstrap.min.js"></script>
</head>
<body>
    Nội dung trang
</body>
</html>
```

- ❑ ``
- ❑ `<video>`
- ❑ `<audio>`
- ❑ ``
- ❑ `, `
- ❑ `<h1>...<h6>`
- ❑ ``

Link

- HTML 5 & CSS 3
- SQL Server 2008
- ASP.NET MVC 5

1. HTML 5 & CSS 3
2. SQL Server 2008
3. ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5



LINK, LIST, HEADING & SPAN

Link

```
<a href="hello.html">Link</a>
```

- HTML 5 & CSS 3
- SQL Server 2008
- ASP.NET MVC 5

```
<ul>
  <li>HTML 5 & CSS 3</li>
  <li>SQL Server 2008</li>
  <li>ASP.NET MVC 5</li>
</ul>
```

1. HTML 5 & CSS 3
2. SQL Server 2008
3. ASP.NET MVC 5

```
<ol>
  <li>HTML 5 & CSS 3</li>
  <li>SQL Server 2008</li>
  <li>ASP.NET MVC 5</li>
</ol>
```

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

ASP.NET MVC 5

```
<h1>ASP.NET MVC 5</h1>
<h2>ASP.NET MVC 5</h2>
<h3>ASP.NET MVC 5</h3>
<h4>ASP.NET MVC 5</h4>
<h5>ASP.NET MVC 5</h5>
<h6>ASP.NET MVC 5</h6>
```

ASP.NET MVC 5

```
ASP.NET <span style="color:red">MVC 5</span>
```



```

```

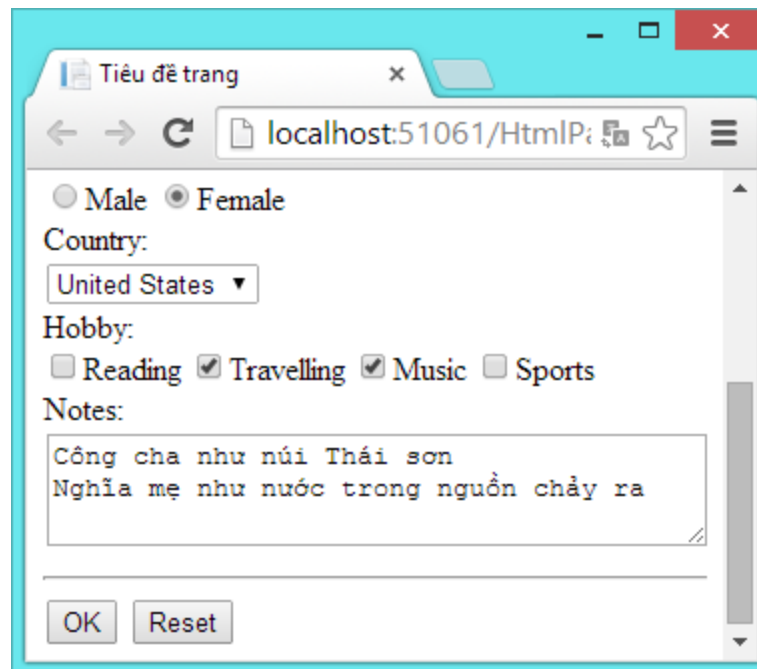


```
<video width="320" height="240" controls autoplay>
  <source src="movie.mp4" type="video/mp4">
  <source src="movie.ogg" type="video/ogg">
  Your browser does not support the video tag.
</video>
```



```
<audio controls autoplay>
  <source src="horse.ogg" type="audio/ogg">
  <source src="horse.mp3" type="audio/mpeg">
  Your browser does not support the audio element.
</audio>
```

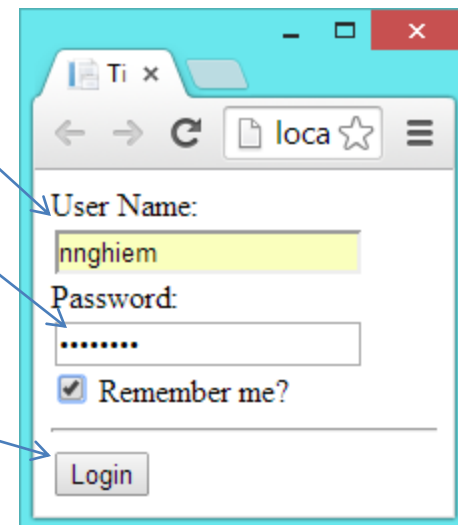

- ❑ `<form action="?" method="?">`
- ❑ `<input type="?">`
 - ✂ HTML: *text, password, file, checkbox, radio, hidden, button, reset, submit, image*
 - ✂ HTML5: *color, date, datetime, datetime-local, email, month, number, range, search, tel, time, url, week*
- ❑ `<textarea> </textarea>`
- ❑ `<select> + <option>`
- ❑ `<label>`
- ❑ `@placeholder`



The screenshot shows a web browser window with the title "Tiêu đề trang" and the address bar displaying "localhost:51061/HtmlP...". The form contains the following elements:

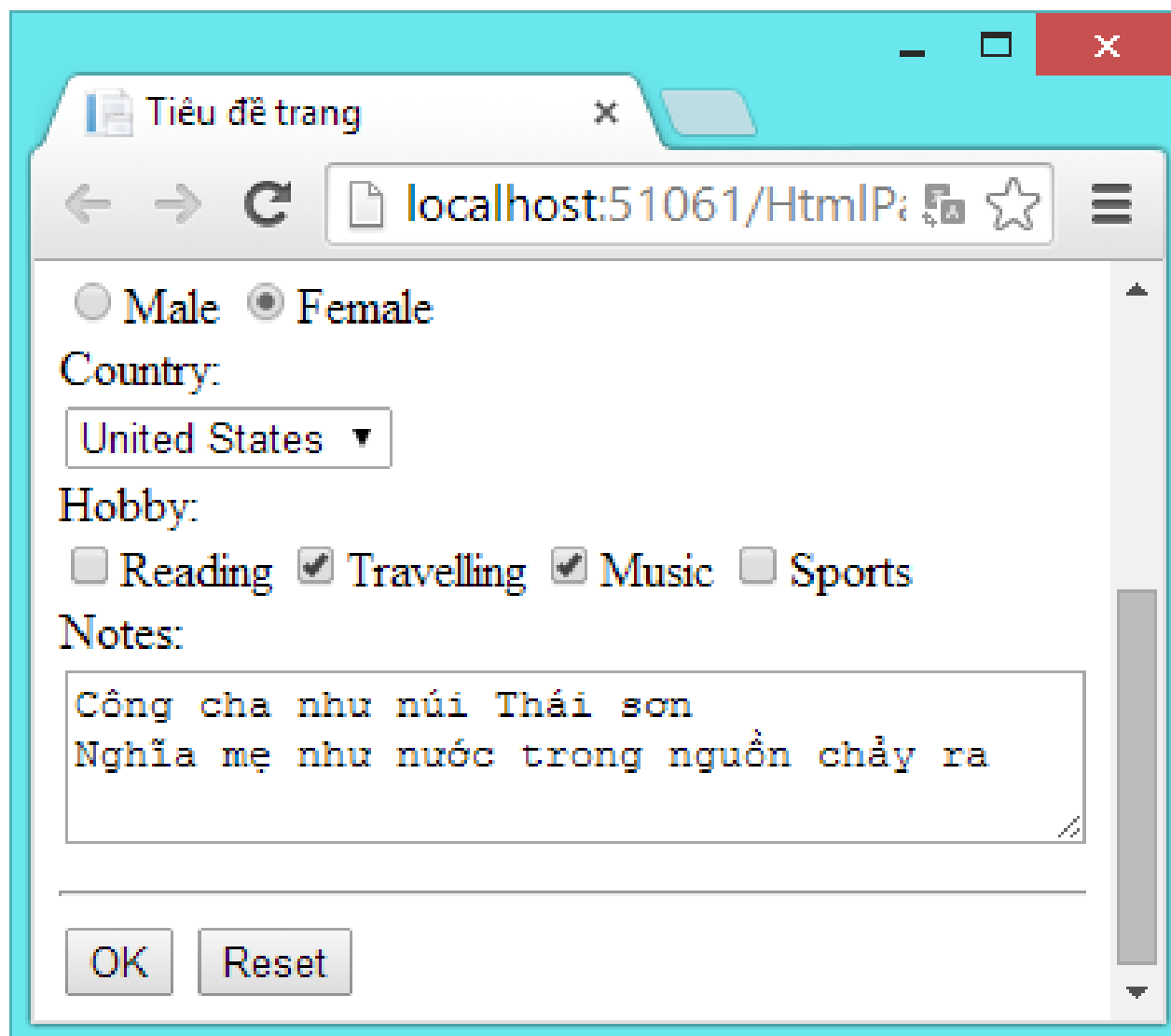
- Gender selection: ☐ Male ☒ Female
- Country: A dropdown menu showing "United States".
- Hobby: A group of checkboxes where "Travelling" and "Music" are selected, and "Reading" and "Sports" are not.
- Notes: A text area containing the text "Công cha như núi Thái sơn" and "Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra".
- Buttons: "OK" and "Reset" buttons at the bottom.

```
<form action="/Account/Login" method="post">
  <div>User Name:</div>
  <input type="text" name="id" />
  <div>Password:</div>
  <input type="password" name="pw" />
  <div></div>
  <label>
    <input type="checkbox" name="rm" value="true" />
    Remember me?
  </label>
  <hr />
  <input type="submit" value="Login" />
</form>
```



Form rendered in a browser window (Title: Ti x). The form contains:

- User Name:
- Password:
- ☒ Remember me?
- Login button



The screenshot shows a web browser window with a single tab titled "Tiêu đề trang". The address bar displays "localhost:51061/HtmlP...". The form contains the following elements:

- Gender selection: ☐ Male ☒ Female
- Country: A dropdown menu showing "United States".
- Hobby: Four checkboxes: ☐ Reading, ☒ Travelling, ☒ Music, and ☐ Sports.
- Notes: A text area containing the text "Công cha như núi Thái sơn" and "Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra".
- Buttons: "OK" and "Reset" at the bottom.

```
<div>Gender:</div>
<label><input type="radio" name="gender" value="M" />Male</label>
<label><input type="radio" name="gender" value="F" />Female</label>
<div>Country:</div>
<select name="country">
    <option value="VN">Việt Nam</option>
    <option value="US">United States</option>
</select>
<div>Hobby:</div>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="0" />Reading</label>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="1" />Travelling</label>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="2" />Music</label>
<label><input type="checkbox" name="gender" value="3" />Sports</label>
<div>Notes:</div>
<textarea name="notes" rows="3"></textarea>
<hr />
<input type="submit" value="OK" />
<input type="reset" value="Reset" />
```

- ❑ <table>
- ❑ <tr>
- ❑ <th>
- ❑ <td>
- ❑ @colspan
- ❑ @rowspan

Id	Name	Marks	
		Physical	Chemistry
SV001	Tuấn	7	5
SV002	Hạnh	6	9

```
<table border="1">
```

```
<tr>
```

```
<th>Id</th>
```

```
<th>Name</th>
```

```
<th>Marks</th>
```

```
</tr>
```

```
<tr>
```

```
<td>SV001</td>
```

```
<td>Tuấn</td>
```

```
<td>7</td>
```

```
</tr>
```

```
<tr>
```

```
<td>SV002</td>
```

```
<td>Hạnh</td>
```

```
<td>9</td>
```

```
</tr>
```

```
</table>
```

Id	Name	Marks
SV001	Tuấn	7
SV002	Hạnh	9

```
<table border="1">
  <tr>
    <th rowspan="2">Id</th>
    <th rowspan="2">Name</th>
    <th colspan="2">Marks</th>
  </tr>
  <tr>
    <th>Physical</th>
    <th>Chemistry</th>
  </tr>
  <tr>
    <td>SV001</td>
    <td>Tuấn</td>
    <td>7</td>
    <td>5</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>SV002</td>
    <td>Hạnh</td>
    <td>6</td>
    <td>9</td>
  </tr>
  <tr>...</tr>
</table>
```

Id	Name	Marks	
		Physical	Chemistry
SV001	Tuấn	7	5
SV002	Hạnh	6	9

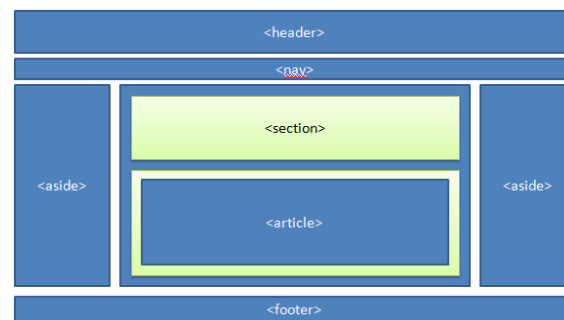
- ❑ <div>, <p>
- ❑ <fieldset> + <legend>
- ❑ Symentic
 - ✗ <header>
 - ✗ <footer>
 - ✗ <aside>
 - ✗ <section>
 - ✗ <article>
 - ✗ <nav>

Gender

☐ Male ☐ Female

Brands

- Nokia
- Sumsung
- Apple
- GL




```
<div>Division 1</div>
```

```
<div>Division 2</div>
```

```
<hr />
```

```
<p>Paragraph 1</p>
```

```
<p>Paragraph 2</p>
```

Division 1

Division 2

Paragraph 1

Paragraph 2

```
<fieldset>
  <legend>Gender</legend>
  <input name="gender" type="radio" value="true" />Male
  <input name="gender" type="radio" value="false" />Female
</fieldset>
```

```
<fieldset>
  <legend>Brands</legend>
  <ul>
    <li>Nokia</li>
    <li>Sumsung</li>
    <li>Apple</li>
    <li>GL</li>
  </ul>
</fieldset>
```

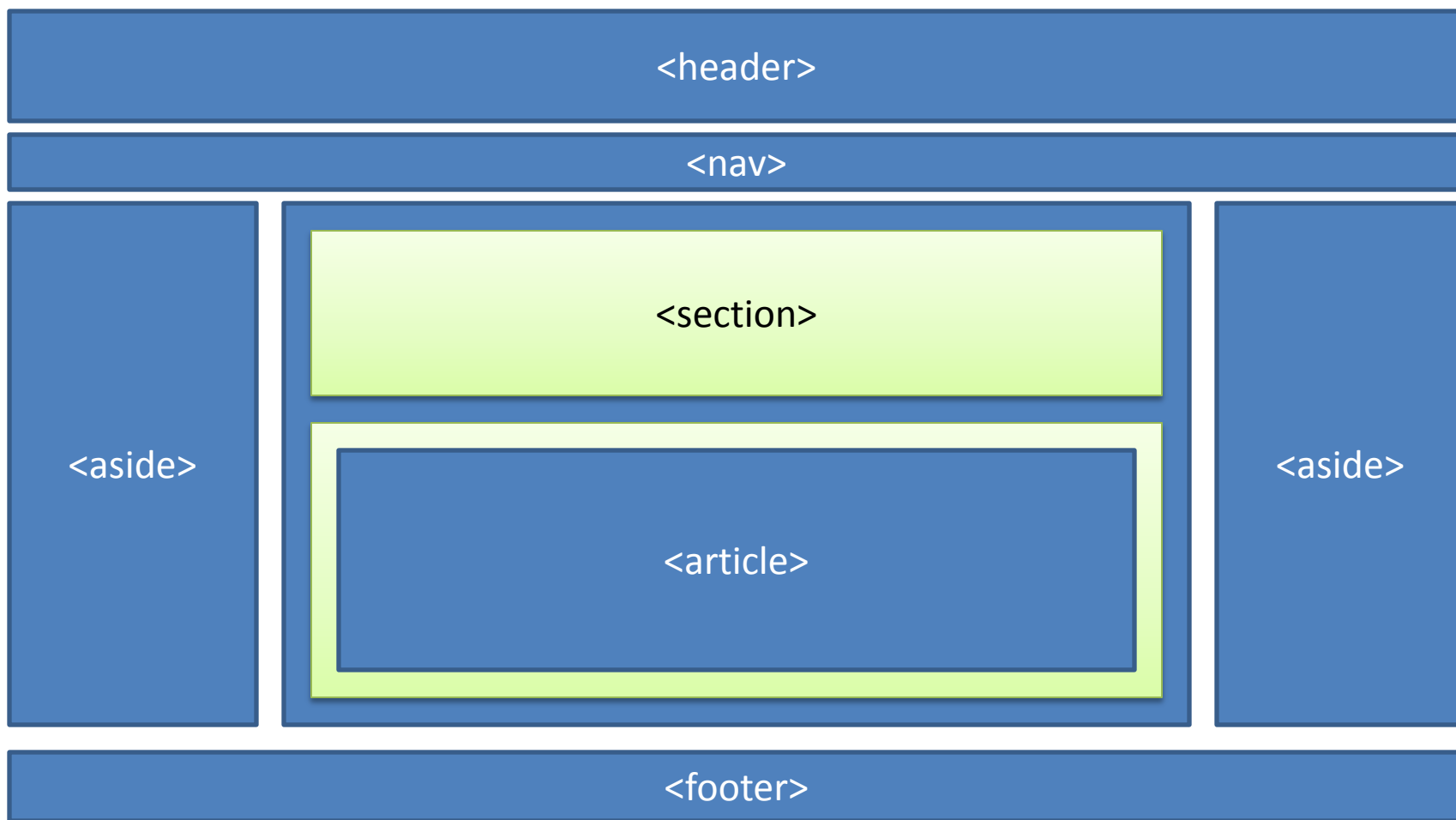
Gender

☐ Male ☐ Female

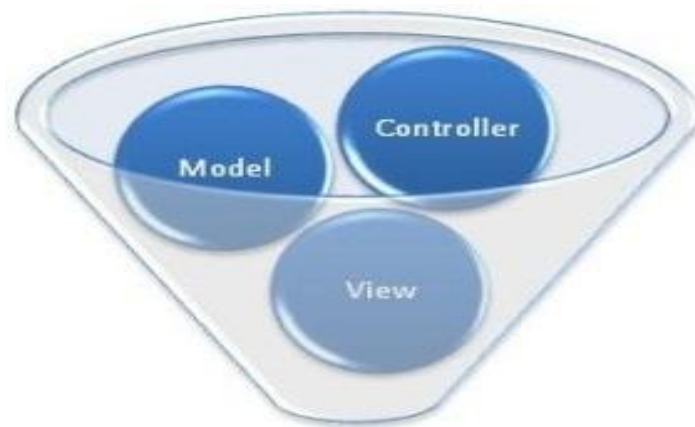
Brands

- Nokia
- Sumsung
- Apple
- GL

- ❑ Như `<div>` nhưng có nghĩa để dễ nhớ cho phần nội dung bên trong.



Microsoft
ASP.net MVC 5

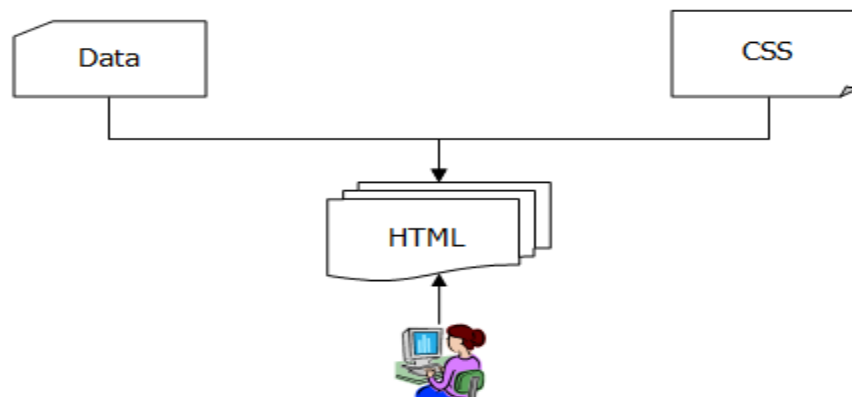


CSS

ThS. Nguyễn Nghiệm
0913.745.789
nghiemn@fpt.edu.vn
songlong2k@gmail.com

- ☐ Selector cơ bản
- ☐ Luật nạp chồng CSS
- ☐ Thuộc tính CSS

- ❑ **CSS** là viết tắt của **Cascading Style Sheets**
- ❑ CSS định nghĩa **cách thức hiển thị** các thành phần HTML
- ❑ Nhờ có CSS, các thẻ HTML không cần có các thuộc tính trình bày, mà chỉ tập trung vào việc định nghĩa cấu trúc nội dung
- ❑ CSS giúp tách việc xây dựng nội dung và việc trình bày nội dung
- ❑ Các định nghĩa CSS có thể được lưu trong cùng file .html hoặc tách riêng trong file .css



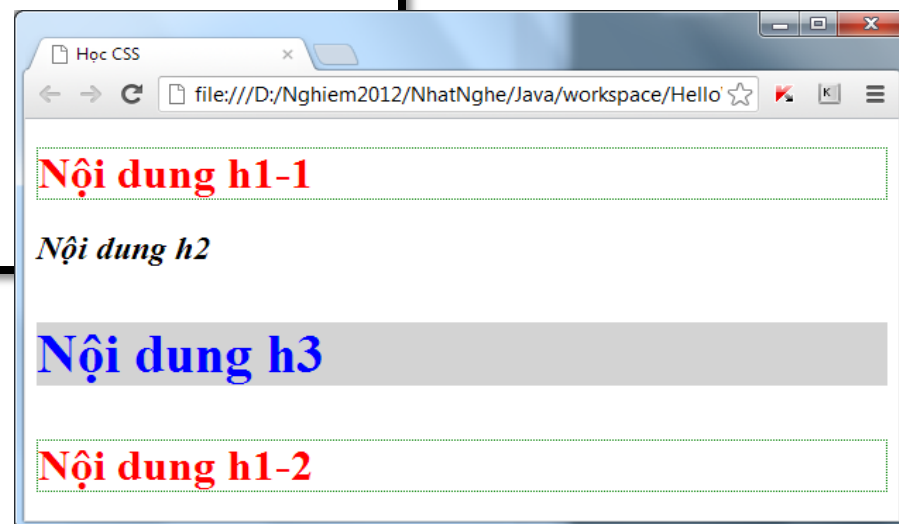

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
  <title>Học CSS</title>
  <link href="styles.css" rel="stylesheet">
  <style>
    h1{
      color:red; /*--màu--*/
      border:1px dotted green; /*--đường bao--*/
    }
  </style>
</head>

<body>
  <h1>Nội dung h1-1</h1>
  <!-- chữ nghiêng -->
  <h2 style="font-style:italic">Nội dung h2</h2>
  <h3>Nội dung h3</h3>
  <h1>Nội dung h1-2</h1>
</body>
</html>
```

Styles.css

```
h3{
  color:blue;
  font-size:40px; /*--kích thước chữ--*/
  background: lightgray; /*--màu nền--*/
}
```

- ❑ *Css làm thay đổi h1, h2 và h3 bằng cách bổ sung đặc điểm mới hoặc ghi đè lên đặc điểm vốn có của nó.*



❑ Selector là ký hiệu được sử dụng để xác định các thẻ để áp dụng css.

❑ 3 loại selector cơ bản

~~✗~~ HTML selector

✓ **TagName**{css}

~~✗~~ Class selector:

✓ **.ClassName**{css}

~~✗~~ ID selector:

✓ **#Id**{css}

```
<style>
li{
    color:green;
}
.red{
    color:red;
}
#blue{
    color:blue;
}
</style>
```

```
<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
  <title>Học CSS</title>
  <style>
    li{
      color:green;
      font-variant:small-caps;
      list-style-image: url("images/error.gif");
    }
    .redli{
      color:red;
    }
    #blueli{
      color:blue;
      font-variant:normal;
      font-weight:bold;
      font-style:italic;
    }
  </style>
</head>
<body>
  <ul>
    <li class="redli">Màu tím hoa sim màu tím nhớ</li>
    <li>Màu tím lòng người tím ước mơ</li>
    <li>Ôi tím thủy chung màu đẹp quá</li>
    <li class="redli">Màu tím chiều tà - tím ý thơ</li>
    <li>Màu tím hoa sim tím tím Huế</li>
    <li id="blueli">Bầu trời tím tím, tím tin tôi</li>
  </ul>
</body>
</html>
```

#blueli{css}
.redli{css}

- ❗ MÀU TÍM HOA SIM MÀU TÍM NHỚ
- ❗ MÀU TÍM LÒNG NGƯỜI TÍM ƯỚC MƠ
- ❗ ÔI TÍM THỦY CHUNG MÀU ĐẸP QUÁ
- ❗ MÀU TÍM CHIỀU TÀ - TÍM Ý THƠ
- ❗ MÀU TÍM HOA SIM TÍM TÍM HUẾ
- ❗ *Bầu trời tím tím, tím tin tôi*

❑ selector[attribute]{css}

✂ Các thẻ thỏa selector **có** thuộc tính **attribute**

✂ *img[data-id]{border:1px solid red;}*

❑ selector[attribute=value]{css}

✂ Các thẻ thỏa selector có attribute **bằng** value

✂ *Input[type=password]{background:yellow;}*

❑ selector[attribute*=value]{css}

✂ Các thẻ thỏa selector có attribute **chứa** value

✂ *a[href*=hello]{text-decoration:line-through;}*

❑ selector[attribute^=value]{css}

✂ Các thẻ thỏa selector có attribute **bắt đầu** value

✂ *a[href^=/]{font-size:20px;}*

❑ selector[attribute\$=value]{css}

✂ Các thẻ thỏa selector có attribute **kết thúc** value

✂ *a[href\$=.jsp]{font-style:italic;}*

□ selector:**hover**{css}

~~✎~~ Các thẻ thỏa selector ở trạng thái hover

~~✎~~ `a:hover{font-weight:bold;}`

□ selector:**link**{css}

~~✎~~ Các thẻ `<a>` thỏa selector ở trạng thái bình thường

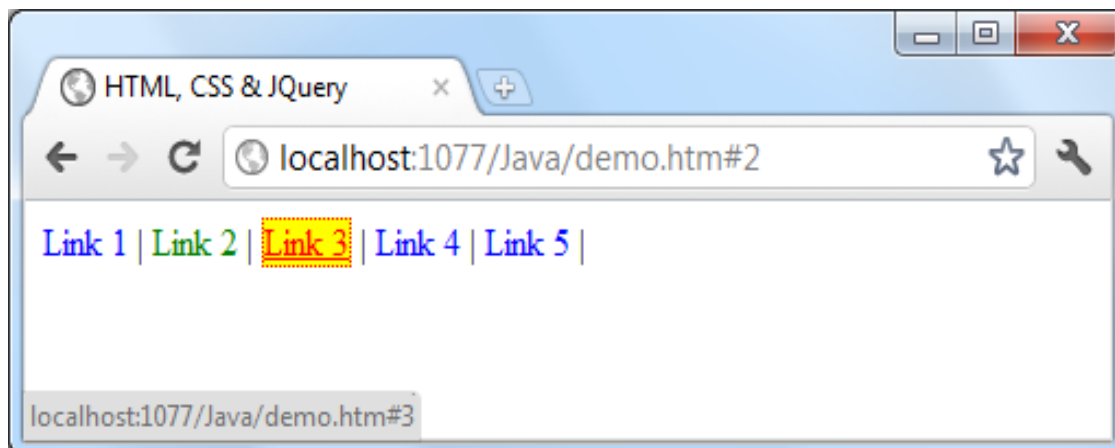
~~✎~~ `a:link{color:blue;}`

□ selector:**visited**{css}

~~✎~~ Các thẻ `<a>` thỏa selector ở trạng thái đã thăm

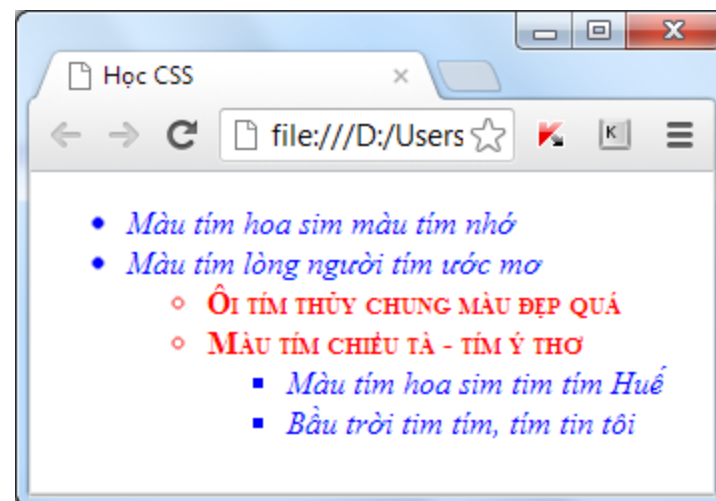
~~✎~~ `a:visited{color:green;}`

```
<HTML>
<HEAD>
  <title>Học CSS</title>
  <STYLE TYPE="text/css">
    A{
      font-family: Arial
      font-size: 16px;
      text-decoration: none;
    }
    A:link{
      color: Blue;
    }
    A:visited {
      color: Green;
    }
    A:hover{
      text-decoration: underline;
      color: Red;
      border: 1px dotted Red;
      background-color: Yellow;
    }
    A:active {
      color: Orange;
    }
  </STYLE>
</HEAD>
<body>
  <a href="#1">Link 1</a> | <a href="#2">Link 2</a> | <a href="#3">Link 3</a> |
  <a href="#4">Link 4</a> | <a href="#5">Link 5</a>
</body>
</HTML>
```



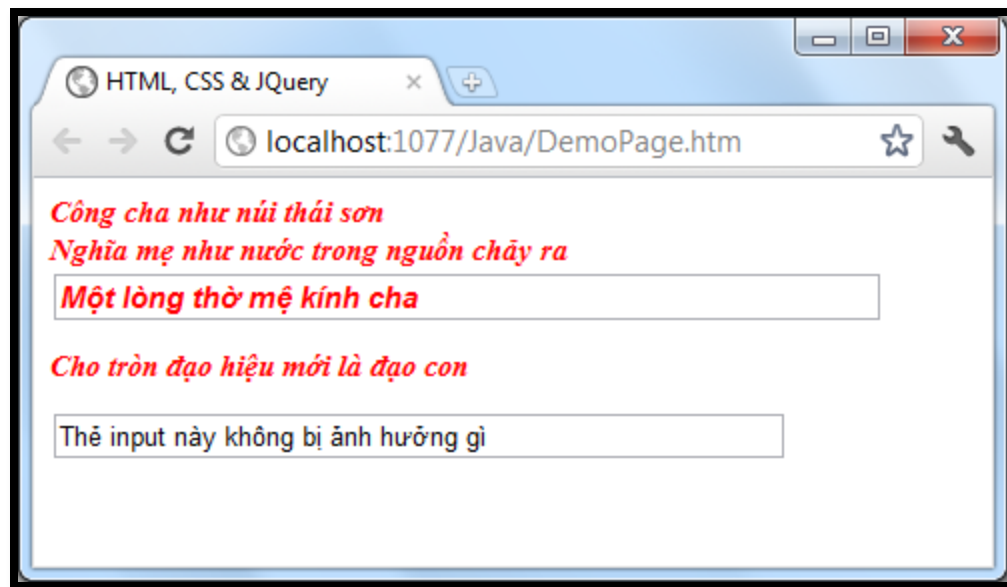

```
<style>
/*-- tất cả li "hậu duệ" của <ul id="#tho-tim-1"> --*/
#tho-tim-1 li{
    color:blue;
    font-style: italic;
}
/*--tất cả li "con" của <ul id="#tho-tim-2"> --*/
#tho-tim-2>li{
    color:red;
    font-style: normal;
    font-variant:small-caps;
    font-weight:bold;
}
</style>
```

```
<ul id="tho-tim-1">
<li>Màu tím hoa sim màu tím nhớ</li>
<li>Màu tím lòng người tím ước mơ</li>
<ul id="tho-tim-2">
<li>Ôi tím thủy chung màu đẹp quá</li>
<li>Màu tím chiều tà - tím ý thơ</li>
<ul id="tho-tim-3">
<li>Màu tím hoa sim tím tím Huế</li>
<li>Bầu trời tím tím, tím tin tôi</li>
</ul>
</ul>
</ul>
```

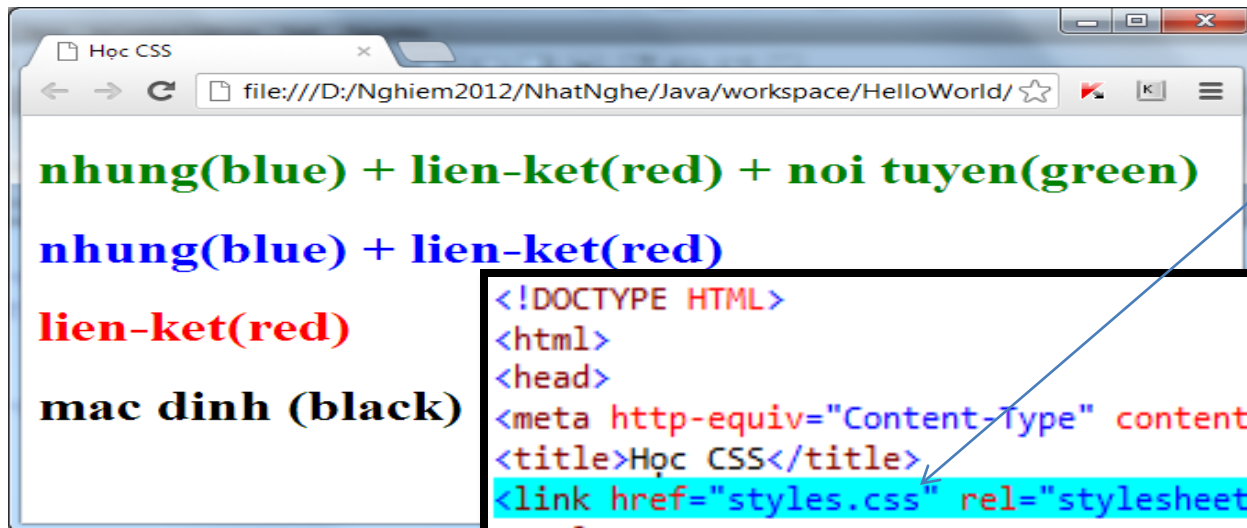


tổ-tiên hậu-duệ {css}
cha > con {css}

```
<html>
<head>
  <title>HTML, CSS & JQuery</title>
  <style type="text/css">
    #A, .B, DIV INPUT, H2
    {
      font-weight: bold;
      font-style: italic;
      color: #FF0000;
      font-size: 11pt;
    }
  </style>
</head>
<body>
  <div class="B">Công cha như núi thái sơn</div>
  <div id="A">Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra</div>
  <div><input value="Một lòng thờ mẹ kính cha" size="55" /></div>
  <h2>Cho tròn đạo hiếu mới là đạo con</h2>
  <input value="Thế input này không bị ảnh hưởng gì" size="55" />
</body>
</html>
```



- ❑ Khi áp dụng nhiều css cho một thẻ sẽ xảy ra
 - ✗ **Cộng hợp** các thuộc tính css khác nhau
 - ✗ **Ghi đè** các thuộc tính trùng nhau theo qui luật xếp chồng
- ❑ Qui luật nạp chồng css
 - ✗ Phạm vi định nghĩa:
 - ✓ *Nội tuyến -> Nhúng -> Liên kết ngoài*
 - ✗ Thẻ loại:
 - ✓ *Nội tuyến -> #id -> .class -> tag -> Mặc định*
 - ✗ Vị trí định nghĩa:
 - ✓ *Đặt sau -> đặt trước*
- ❑ Chú ý: sử dụng **!important** để thay đổi thứ tự ưu tiên



Styles.css

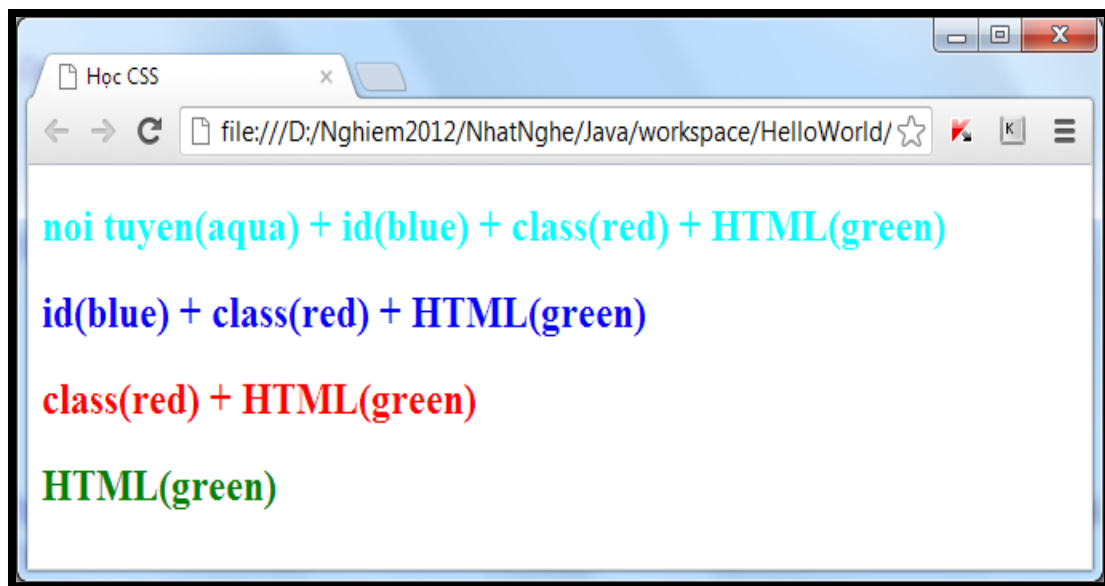
```
.lien-ket{
    color:red;
}
```

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
<head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
<title>Học CSS</title>
<link href="styles.css" rel="stylesheet">
<style>
.nhung{
    color:blue;
}
</style>
</head>

<body>
<h1 class="nhung lien-ket" style="color:green;">
    hung(blue) + lien-ket(red) + noi tuyen(green)</h1>
<h1 class="nhung lien-ket">hung(blue) + lien-ket(red)</h1>
<h1 class="lien-ket">lien-ket(red)</h1>
<h1>mac dinh (black)</h1>
</body>
</html>
```

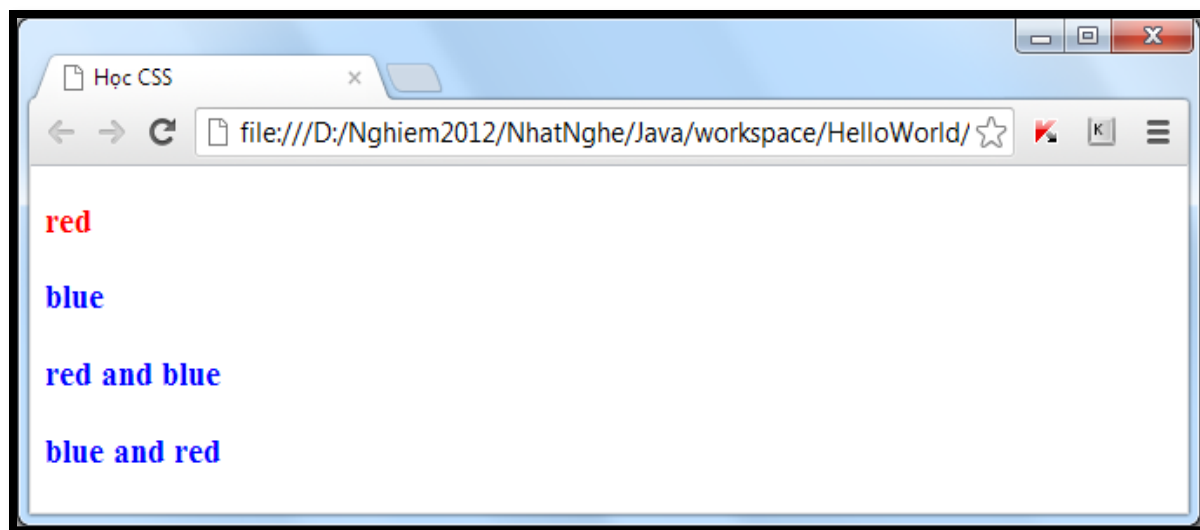
```
<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
  <title>Học CSS</title>
  <style>
    h2{
      color:green;
    }
    .h2{
      color:red;
    }
    #h2{
      color:blue;
    }
  </style>
</head>

<body>
  <h2 class="h2" id="h2" style="color:aqua;">
    noi tuyen(aqua) + id(blue) + class(red) + HTML(green)</h2>
  <h2 class="h2" id="h2">id(blue) + class(red) + HTML(green)</h2>
  <h2 class="h2">class(red) + HTML(green)</h2>
  <h2>HTML(green)</h2>
</body>
</html>
```



```
<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
  <title>Học CSS</title>
  <style>
    .red{
      color:red;
    }
    .blue{
      color:blue;
    }
  </style>
</head>

<body>
  <h3 class="red">red</h3>
  <h3 class="blue">blue</h3>
  <h3 class="red blue">red and blue</h3>
  <h3 class="blue red">blue and red</h3>
</body>
</html>
```

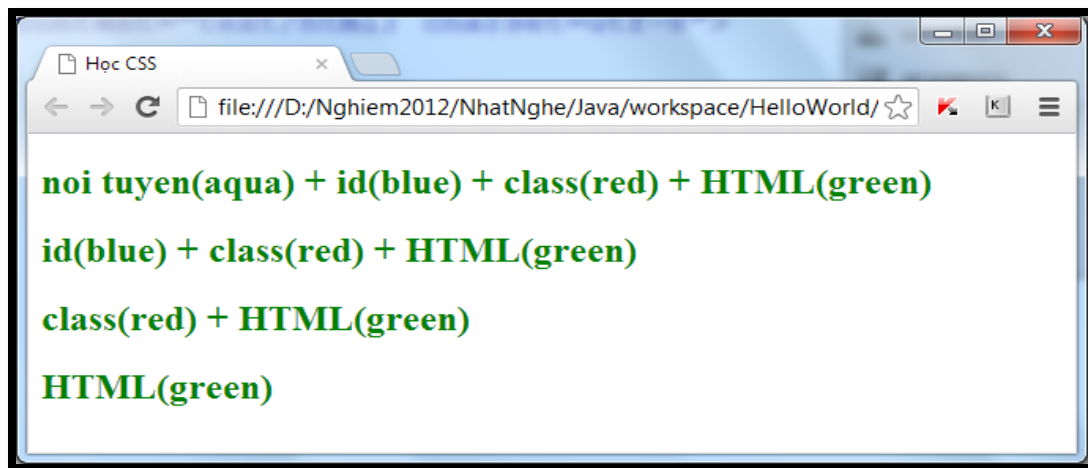


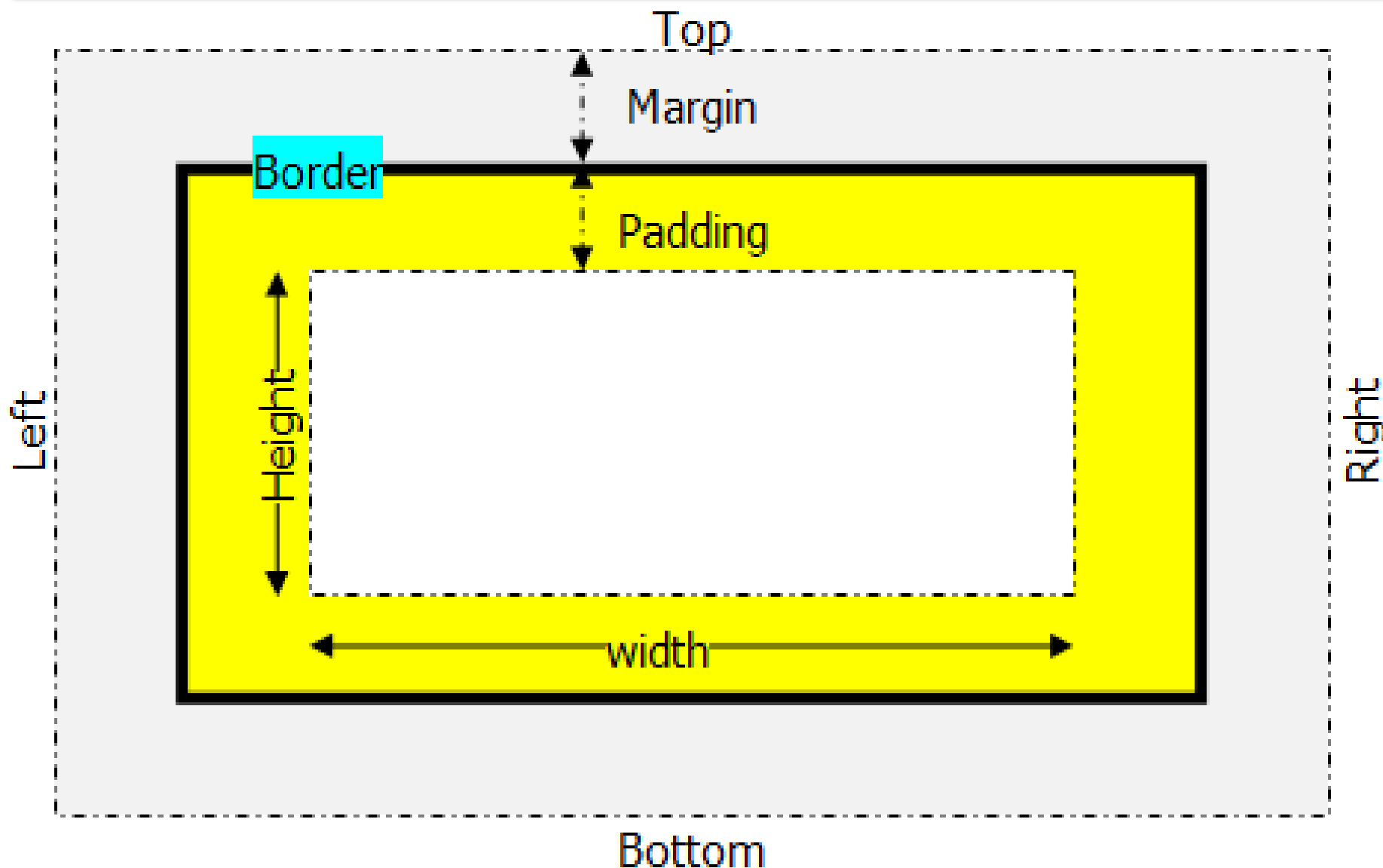

```

<html>
<head>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
  <title>Học CSS</title>
  <style>
    h2{
      color:green !important;
    }
    .h2{
      color:red;
    }
    #h2{
      color:blue;
    }
  </style>
</head>

<body>
  <h2 class="h2" id="h2" style="color:aqua;">
    noi tuyen(aqua) + id(blue) + class(red) + HTML(green)</h2>
  <h2 class="h2" id="h2">id(blue) + class(red) + HTML(green)</h2>
  <h2 class="h2">class(red) + HTML(green)</h2>
  <h2>HTML(green)</h2>
</body>
</html>

```





Thuộc tính	Mô tả	Ví dụ
Width, Height	Chiều rộng, Chiều cao	height: 222px; width: 111px;
margin margin-top margin-right margin-bottom margin-left	Khoảng lề xung quanh hộp (top-right-bottom-left) hoặc riêng từng phía	margin: 1px 2px 3px 4px; margin: 3px 24px; margin: 1234px;
padding padding-top padding-right padding-bottom padding-left	Phần đệm bên trong hộp (top-right-bottom-left) hoặc riêng từng phía	padding: 1px 2px 3px 4px; padding: 13px 24px; padding: 1234px;
border border-top border-right border-bottom border-left	Đường kẻ bao quanh hộp hoặc riêng từng phía.	border:1px dotted red;
overflow	Điều khiển chế độ tràn: scroll, visible, hidden	overflow: scroll;

❑ Bo cả 4 góc

✎ Border-radius: 10px;

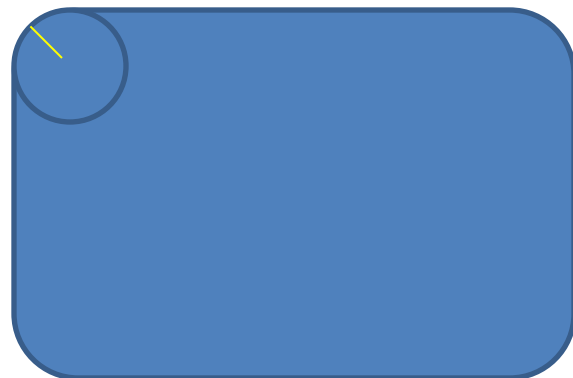
❑ Bo từng góc

✎ Border-top-left-radius: 10px;

✎ Border-top-right-radius: 10px;

✎ Border-bottom-left-radius: 10px;

✎ Border-bottom-right-radius: 10px;



❑ Bóng hộp

✍ **box-shadow:** [inset] x y length color

❑ Bóng chữ

✍ **text-shadow:** x y length color

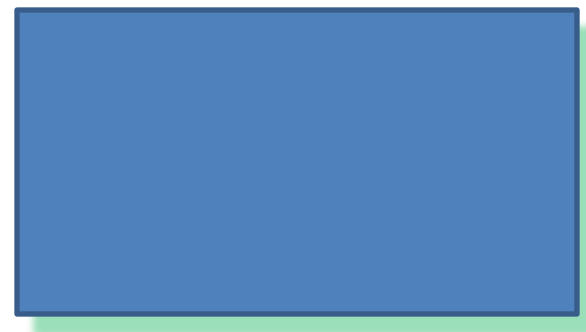
❑ Thông số bóng

✍ Có inset: bóng phía trong

✍ X, Y hướng bóng

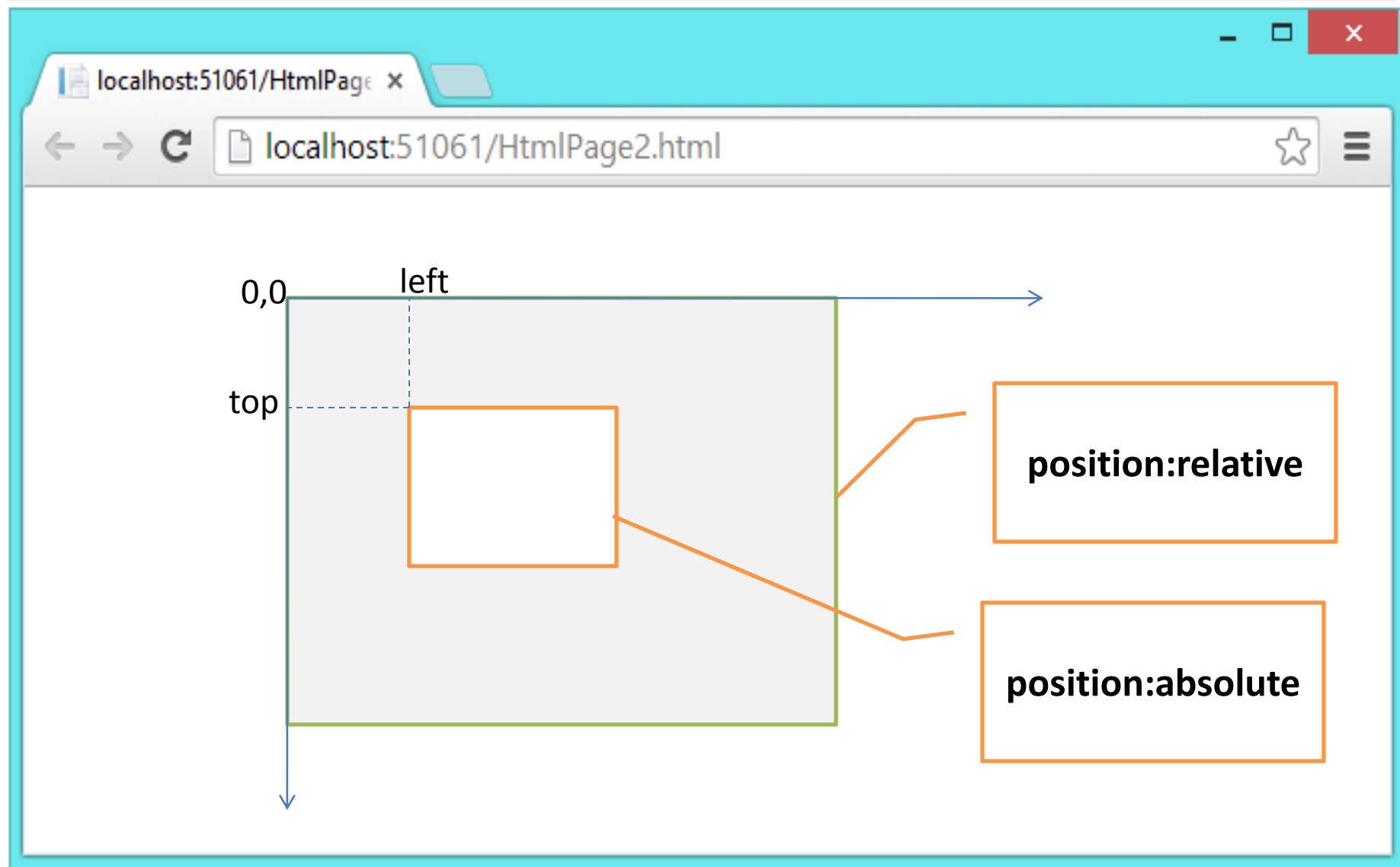
✍ Length: độ dày bóng

✍ Color: màu bóng



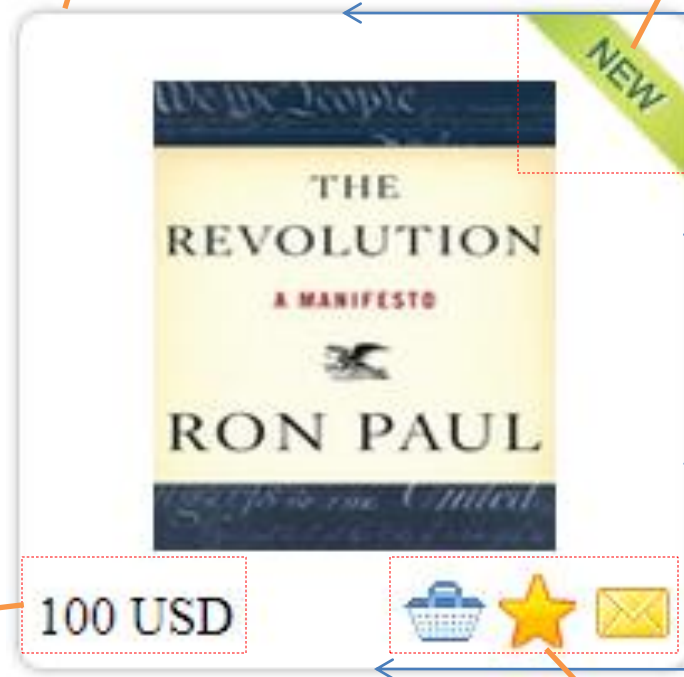
Nguyễn Nghiệm

Thuộc tính	Mô tả	Ví dụ
background-color	Màu nền	background-color: #F00;
background-attachment	Chế độ cuộn ảnh nền ✓ Fixed = cố định ảnh nền khi cuộn nội dung ✓ Scroll = ảnh nền cuộn theo nội dung	background-attachment: fixed;
background-image	Ảnh nền	background-image: url(bg.jpg);
background-repeat	Chế độ lặp: ✓ None: không lặp ✓ Repeat: lặp cả 2 chiều ✓ repeat-x: lặp chiều ngang ✓ repeat-y: lặp chiều đứng	background-repeat: repeat;
background-position	Vị trí đặt ảnh nền trường hợp không lặp	background-position: left center;
Background-size	Kích thước ảnh nền (width height)	Background-size: 100% 100%



position:relative

position:absolute



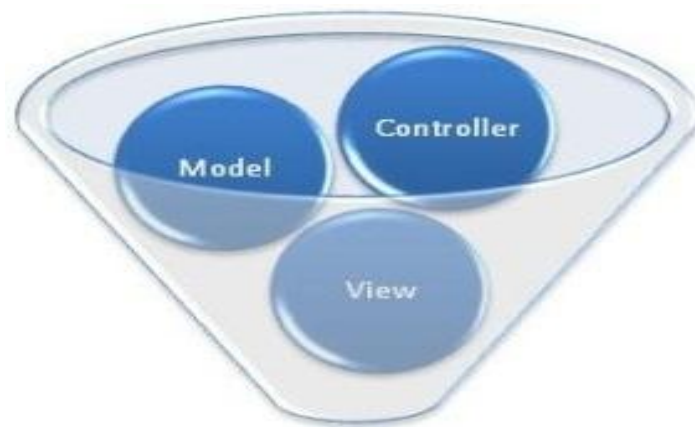
position:absolute

position:absolute

Thuộc tính	Mô tả	
position	Các giá trị hợp lệ: <ul style="list-style-type: none">✓ Static: chế độ mặc định✓ Absolute: định vị tuyệt đối✓ Relative: định vị tương đối✓ Fixed: định vị cố định	position: relative;
left	Vị trí layer tính từ bên trái	left: 0px;
top	Vị trí layer tính từ bên trên	top: 0px;
right	Vị trí layer tính từ bên phải	right: 0px;
bottom	Vị trí layer tính từ bên dưới	bottom: 0px;
z-index	Chiều z hướng từ trong màn hình ra người dùng. Layer nào có z-index cao hơn sẽ nằm trên.	z-index: 111;

Thuộc tính	Mô tả	Ví dụ
float	Ép trái (left), ép phải (right)	float: left;
clear	Xóa chế độ float (left, right, both)	clear:both
display	Chế độ hiển thị: <ul style="list-style-type: none">✓ none ẩn khối✓ block một khối tách biệt✓ inline trong hàng cho phép ngắt khối khi xuống hàng✓ inline-block xuống hàng nguyên khối	display: inline-block;

Microsoft
ASP.net MVC 5



BOOTSTRAP

ThS. Nguyễn Nghiệm
0913.745.789
nghiemn@fpt.edu.vn
songlong2k@gmail.com

Bootstrap

□ Bootstrap HTML + CSS + JavaScript (by Twitter)

- ✗ Hệ thống các class đáp ứng hầu hết yêu cầu thiết kế web
- ✗ Đơn giản dễ sử dụng
- ✗ Tương thích nhiều loại thiết bị
- ✗ Phổ biến, rộng rãi -> dễ được support, hội nhập cao

□ 1. CSS

- ✗ GridSystem
- ✗ Form
- ✗ Button
- ✗ Table

□ 2. Component

- ✗ Icons
- ✗ Button Dropdown
- ✗ Tab
- ✗ Navbar
- ✗ Alert
- ✗ List group
- ✗ Panel

.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1	.col-md-1
.col-md-8								.col-md-4			
.col-md-4				.col-md-4				.col-md-4			
.col-md-6						.col-md-6					

❑ `<div class="row">`

~~❌~~ `<div class="col-md-4">.col-md-4</div>`

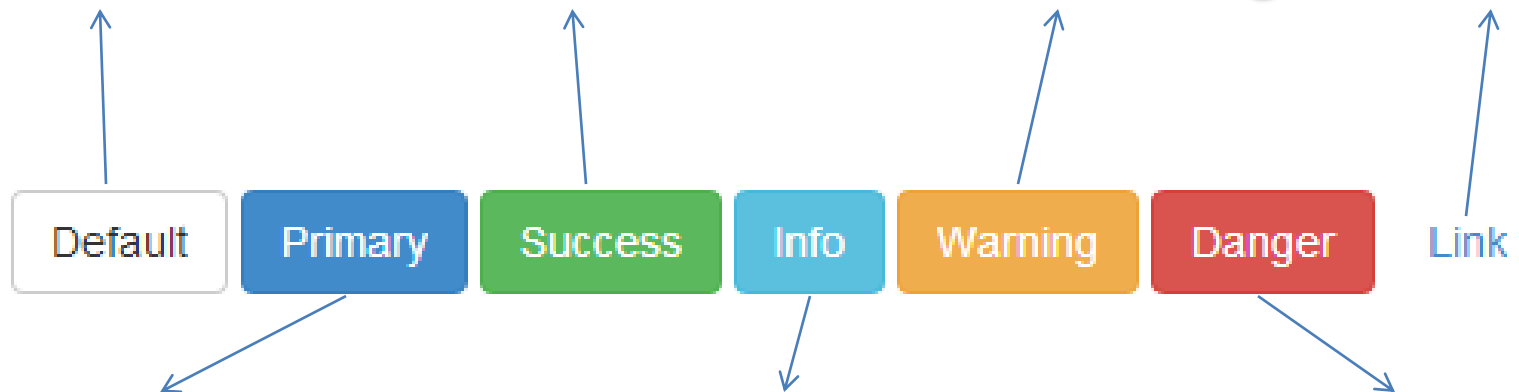
~~❌~~ `<div class="col-md-4">.col-md-4</div>`

~~❌~~ `<div class="col-md-4">.col-md-4</div>`

❑ `</div>`

<button class="btn btn-default">Default</button>

btn btn-default btn btn-success btn btn-warning btn btn-link



btn btn-primary

btn btn-info

btn btn-danger

```
<div class="form-group">  
  <label for="email">Email address</label>  
  <input type="email" class="form-control">  
</div>
```

Email address

Enter email

Password

Password

File input

Chọn tệp Không có tệp nào được chọn

Example block-level help text here.

☐ Check me out

Submit

```
<div class="checkbox">  
  <label> <input type="checkbox"> Check me out </label>  
</div>
```


#	First Name	Last Name	Username
1	Mark	Otto	@mdo
2	Jacob	Thornton	@fat
3	Larry the Bird		@twitter

❑ `<table class="table table-hover">...</table>`

❑ Class

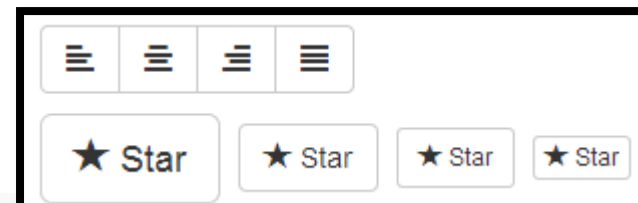
✎ `table table-bordered`: có kẻ

✎ `table table-striped`: thay đổi màu theo hàng

✎ `table table-condensed`: cắt bỏ cellpadding

✎ `table table-hover`: highlight hàng có chuột

❑ `<span class="glyphicon glyphicon-
asterisk">`



 glyphicon glyphicon-asterisk	 glyphicon glyphicon-plus	 glyphicon glyphicon-euro	 glyphicon glyphicon-minus	 glyphicon glyphicon-cloud	 glyphicon glyphicon-envelope	 glyphicon glyphicon-pencil	 glyphicon glyphicon-glass
 glyphicon glyphicon-music	 glyphicon glyphicon-search	 glyphicon glyphicon-heart	 glyphicon glyphicon-star	 glyphicon glyphicon-star-empty	 glyphicon glyphicon-user	 glyphicon glyphicon-film	 glyphicon glyphicon-th-large
 glyphicon glyphicon-th	 glyphicon glyphicon-th-list	 glyphicon glyphicon-ok	 glyphicon glyphicon-remove	 glyphicon glyphicon-zoom-in	 glyphicon glyphicon-zoom-out	 glyphicon glyphicon-off	 glyphicon glyphicon-signal

❑ `<div class="btn-group">`

✎ `<button type="button" class="btn btn-default dropdown-toggle" data-toggle="dropdown"> Action
 </button>`

✎ `<ul class="dropdown-menu" role="menu">`

✓ `Action`

✓ `Another action`

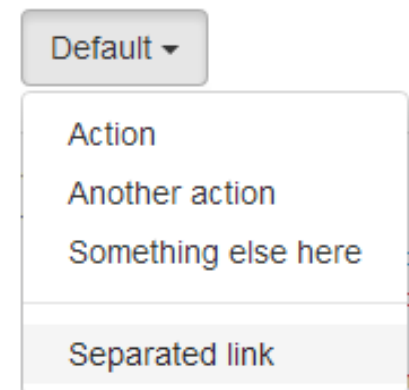
✓ `Something else here`

✓ `<li class="divider">`

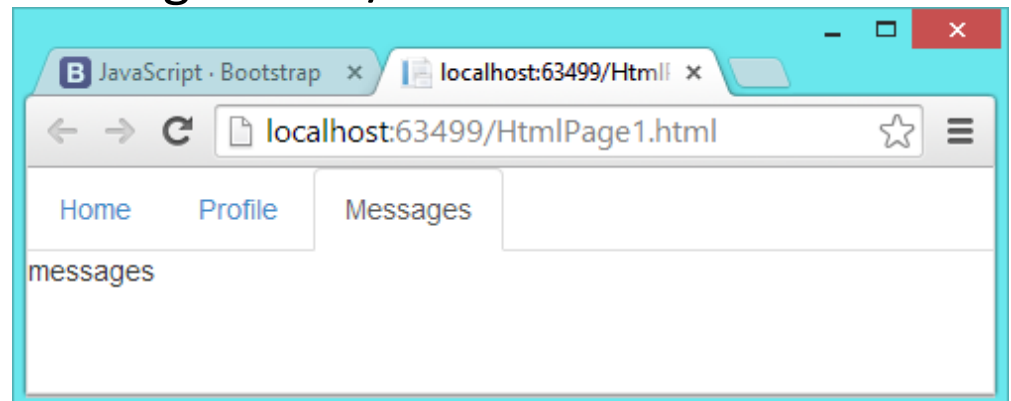
✓ `Separated link`

✎ ``

❑ `</div>`



- ❑ `<ul class="nav nav-tabs" role="tablist">`
 - ✗ `<li class="active">Home`
 - ✗ `Profile`
 - ✗ `Messages`
- ❑ ``
- ❑ `<div class="tab-content">`
 - ✗ `<div class="tab-pane active" id="home">...</div>`
 - ✗ `<div class="tab-pane" id="profile">...</div>`
 - ✗ `<div class="tab-pane" id="messages">...</div>`
- ❑ `</div>`



Brand

Link

Link

Dropdown ▾

Search

Submit

Link

Dropdown ▾

Brand



Brand



Link

Link

Dropdown ▾

Search

Submit

Link

Dropdown ▾

```
<nav class="navbar navbar-default" role="navigation">
  <div class="container-fluid">
    <!-- Tên doanh nghiệp và nút mở rộng -->
    <div class="navbar-header">
      <button type="button" class="navbar-toggle"
        data-toggle="collapse" data-target="#bs-abc">
        <span class="sr-only">Toggle navigation</span>
        <span class="icon-bar"></span>
        <span class="icon-bar"></span>
        <span class="icon-bar"></span>
      </button>
      <a class="navbar-brand" href="#">Brand</a>
    </div>
    <!-- Thanh menu -->
    <div class="collapse navbar-collapse" id="bs-abc">
      <ul class="nav navbar-nav">...</ul>
      <form class="navbar-form navbar-left">...</form>
      <ul class="nav navbar-nav navbar-right">...</ul>
    </div>
  </div>
</nav>
```



Brand

Well done! You successfully read this important alert message.

Heads up! This alert needs your attention, but it's not super important.

Warning! Better check yourself, you're not looking too good.

Oh snap! Change a few things up and try submitting again.

```
<div class="alert alert-success" role="alert">...</div>
<div class="alert alert-info" role="alert">...</div>
<div class="alert alert-warning" role="alert">...</div>
<div class="alert alert-danger" role="alert">...</div>
```

Panel title

Panel content

```
<div class="panel panel-default">
  <div class="panel-heading">Panel heading
without title</div>
  <div class="panel-body">
    Panel content
  </div>
</div>

<div class="panel panel-default">
  <div class="panel-heading">
    <h3 class="panel-title">Panel title</h3>
  </div>
  <div class="panel-body">
    Panel content
  </div>
</div>
```


Cras justo odio
Dapibus ac facilisis in
Morbi leo risus
Porta ac consectetur ac
Vestibulum at eros

```
<div class="list-group">
```

```
  <a href="#" class="list-group-item active"> Cras justo odio </a>
```

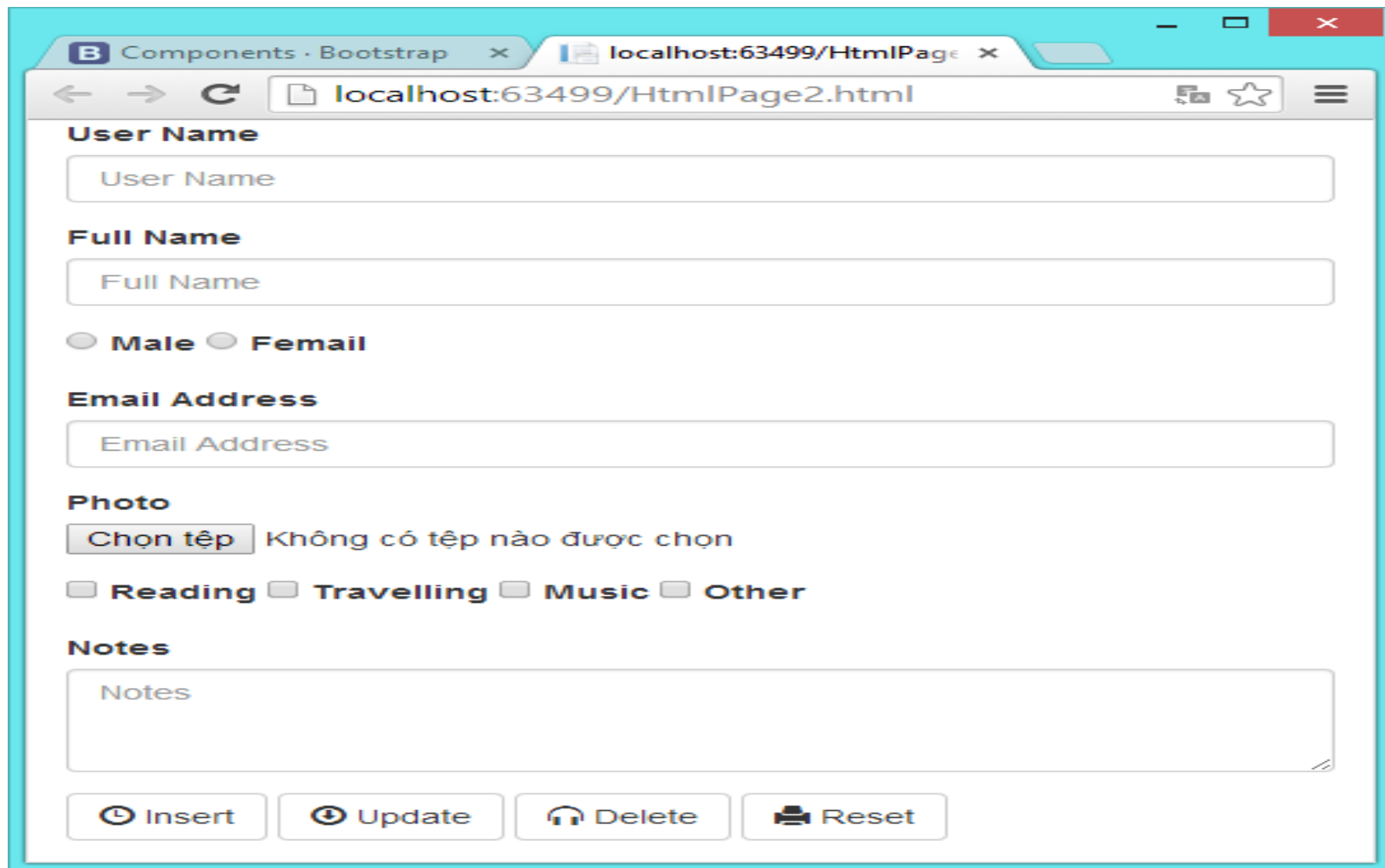
```
  <a href="#" class="list-group-item">Dapibus ac facilisis in</a>
```

```
  <a href="#" class="list-group-item">Morbi leo risus</a>
```

```
  <a href="#" class="list-group-item">Porta ac consectetur ac</a>
```

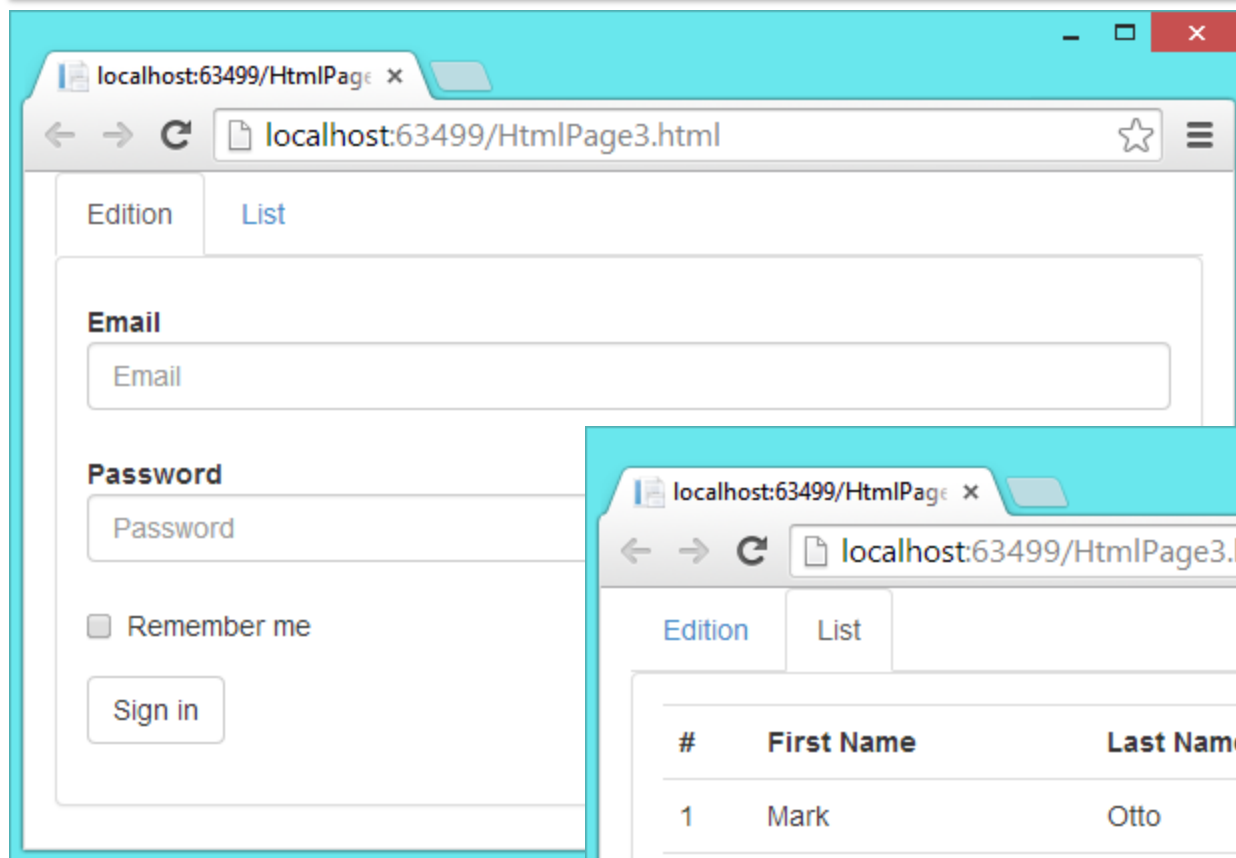
```
  <a href="#" class="list-group-item">Vestibulum at eros</a>
```

```
</div>
```



The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying 'localhost:63499/HtmlPage2.html'. The browser tabs include 'Components · Bootstrap' and 'localhost:63499/HtmlPage2.html'. The form contains the following elements:

- User Name**: A text input field with the placeholder text 'User Name'.
- Full Name**: A text input field with the placeholder text 'Full Name'.
- Gender**: Two radio buttons labeled 'Male' and 'Female'.
- Email Address**: A text input field with the placeholder text 'Email Address'.
- Photo**: A button labeled 'Chọn tệp' (Choose file) followed by the text 'Không có tệp nào được chọn' (No file selected).
- Interests**: Four checkboxes labeled 'Reading', 'Travelling', 'Music', and 'Other'.
- Notes**: A large text area with the placeholder text 'Notes'.
- Buttons**: Four buttons at the bottom: 'Insert' (with a clock icon), 'Update' (with a circular arrow icon), 'Delete' (with a trash can icon), and 'Reset' (with a printer icon).



localhost:63499/HtmlPage x

localhost:63499/HtmlPage3.html

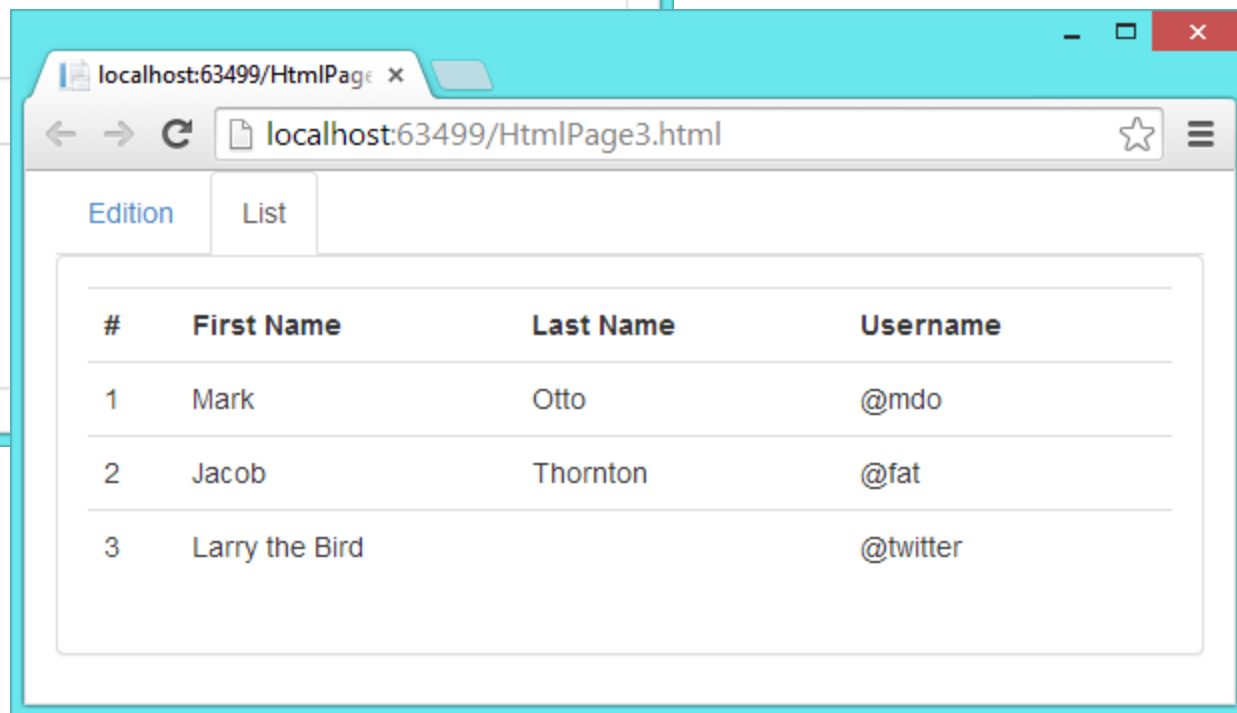
Edition List

Email

Password

☐ Remember me

Sign in



localhost:63499/HtmlPage x


localhost:63499/HtmlPage3.html

Edition List

#	First Name	Last Name	Username
1	Mark	Otto	@mdo
2	Jacob	Thornton	@fat
3	Larry the Bird		@twitter

Components - Bootstrap x localhost:63499/HtmlPage x


localhost:63499/HtmlPage1.html



Nhất Nghệ Home About Us Contact Us Feedback FAQs **My Accounts** English Tiếng Việt

PAGE CONTENT

- Login
- Forgot password
- Register
- Logoff
- Change password
- Edit profile
- My orders
- My favorite items

 5 items
100 USD
[View cart](#)

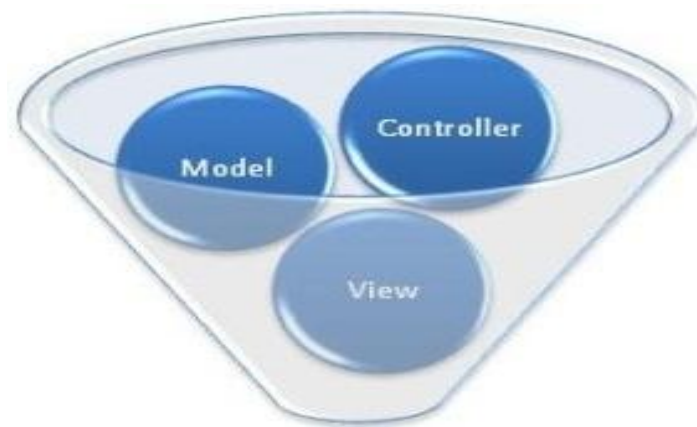
DANH MỤC

- Điện thoại
- Máy tính xách tay
- TV
- Tủ lạnh
- Quạt máy

HÃNG SẢN XUẤT

Windows Taskbar: Internet Explorer, File Explorer, Google Chrome, Visual Studio, 3G, 4:21 PM 7/3/2014

Microsoft
ASP.net MVC 5



JQUERY

ThS. Nguyễn Nghiệm
0913.745.789
nghiemn@fpt.edu.vn
songlong2k@gmail.com

- ☐ JQuery là gì?
- ☐ Thao tác attribute, css và content
- ☐ Selector & filter
- ☐ Sự kiện
- ☐ Hiệu ứng

❑ Thư viện JavaScript

- ✍ Chuẩn
- ✍ Ổn định
- ✍ Dễ dùng
- ✍ Ít phụ thuộc trình duyệt
- ✍ Phổ dụng



❑ Xử lý tương tác người dùng

❑ Truyền thông với server (Ajax)


```
<html>
```

```
<head>
```

```
<script src="js/jquery.js" type="text/javascript"></script>
```

```
<script>
```

```
$(function () {
```

```
    $("#btnOK").click(function () {
```

```
        alert("Welcome to JQuery World !");
```

```
    });
```

```
});
```

```
</script>
```

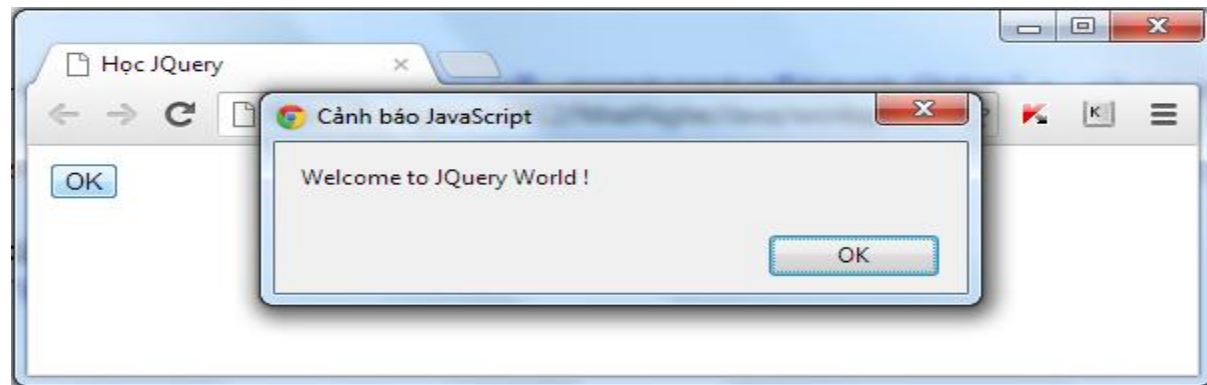
```
</head>
```

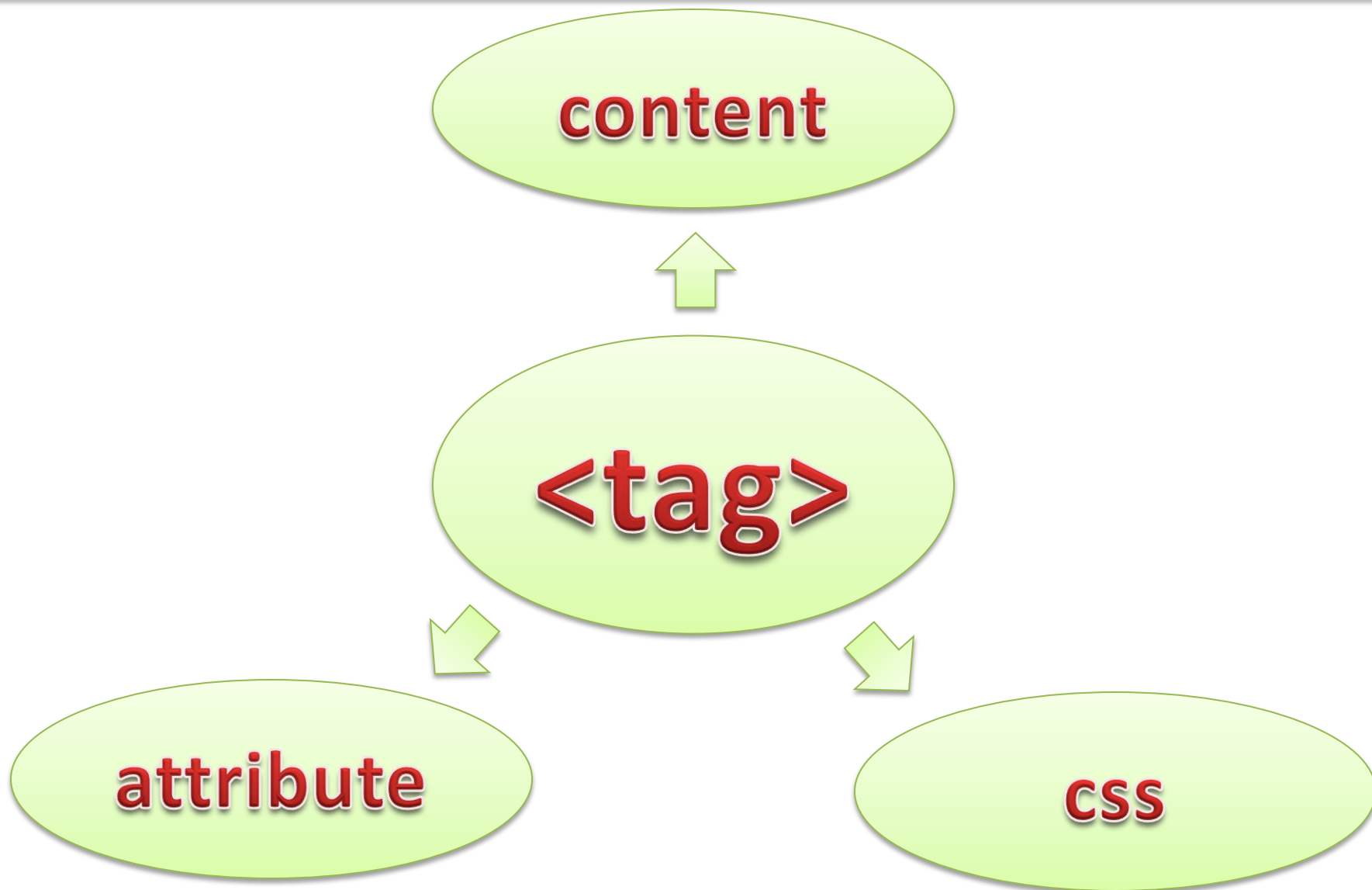
```
<body>
```

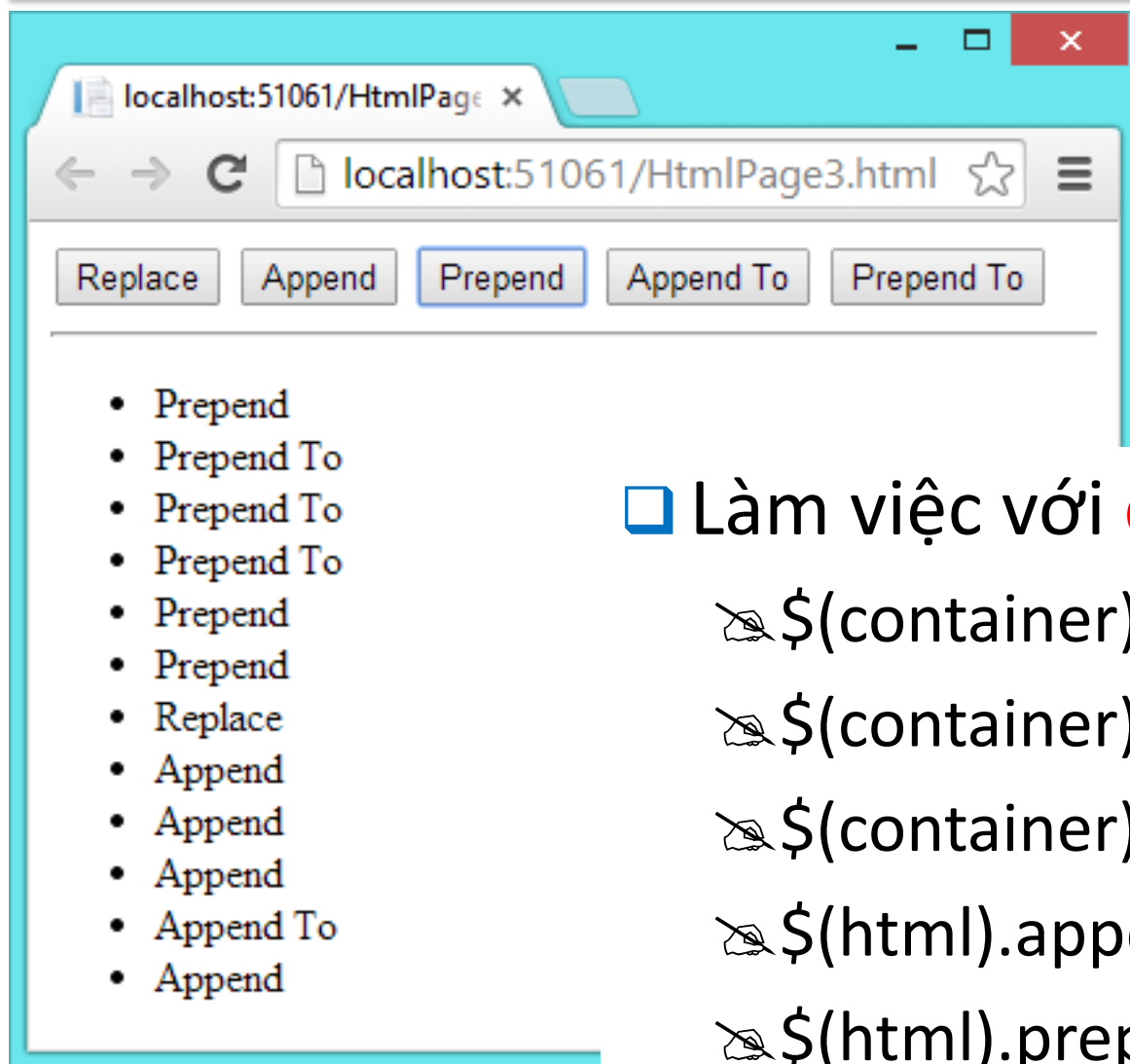
```
<input id="btnOK" type="button" value="OK">
```

```
</body>
```

```
</html>
```







☐ Làm việc với **content**

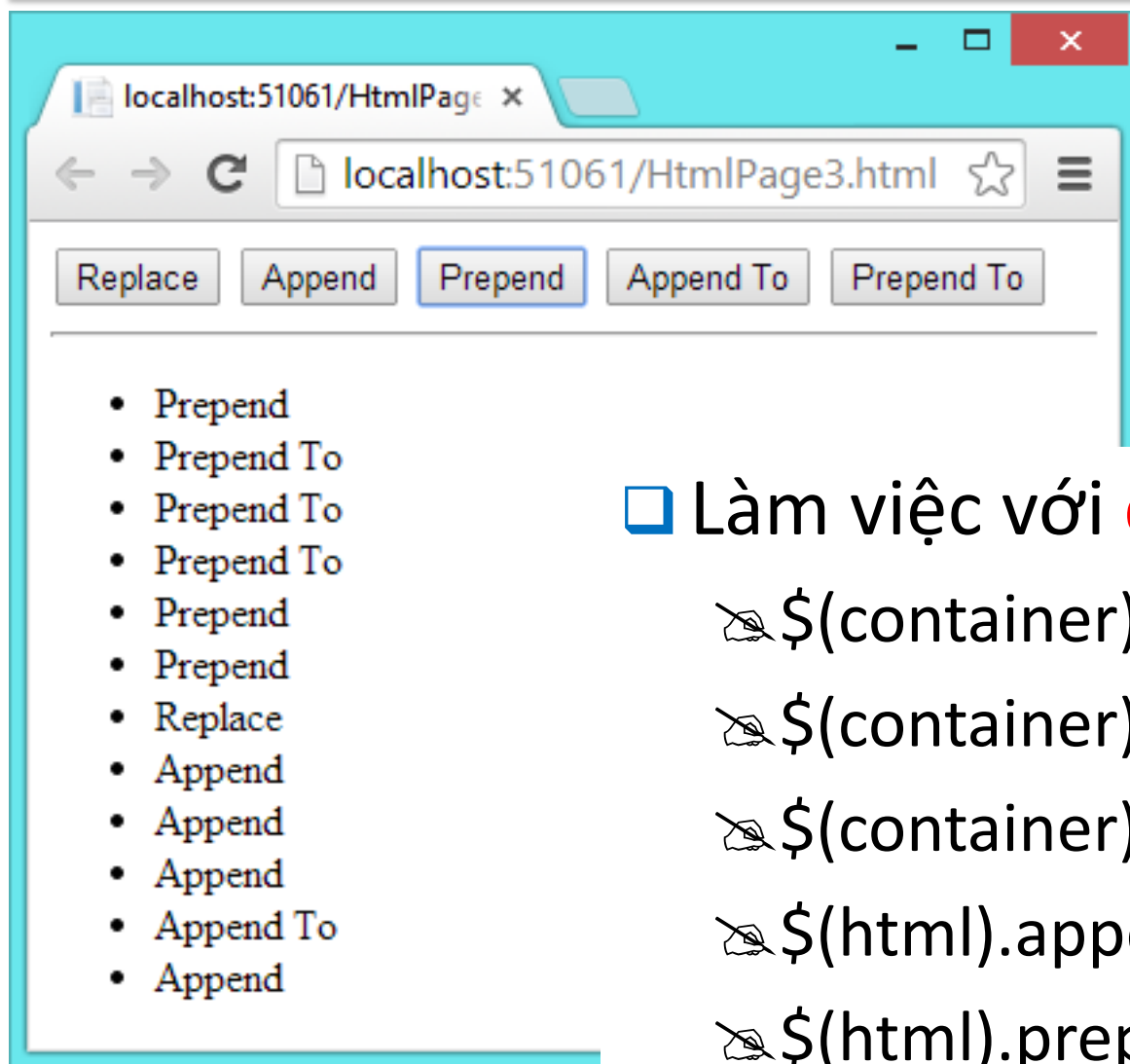
~~✗~~ \$(container).html([html])

~~✗~~ \$(container).append([html])

~~✗~~ \$(container).prepend([html])

~~✗~~ \$(html).appendTo(container)

~~✗~~ \$(html).prependTo(container)



☐ Làm việc với **content**

~~✗~~ \$(container).html([html])

~~✗~~ \$(container).append([html])

~~✗~~ \$(container).prepend([html])

~~✗~~ \$(html).appendTo(container)

~~✗~~ \$(html).prependTo(container)

❑ Làm việc với **attribute**

✎ `$(selector).prop(name[, value])`

✎ `$(selector).val([value])`

✎ `$(selector).height([value])`

✎ `$(selector).width([value])`

❑ Làm việc với **css**

✎ `$(selector).css(name)`

✎ `$(selector).css({name1:value1, name2:value2...})`

❑ Làm việc với **content**

- ~~✗~~ `$(container).html([html])`
- ~~✗~~ `$(container).append([html])`
- ~~✗~~ `$(container).prepend([html])`
- ~~✗~~ `$(html).appendTo(container)`
- ~~✗~~ `$(html).prependTo(container)`

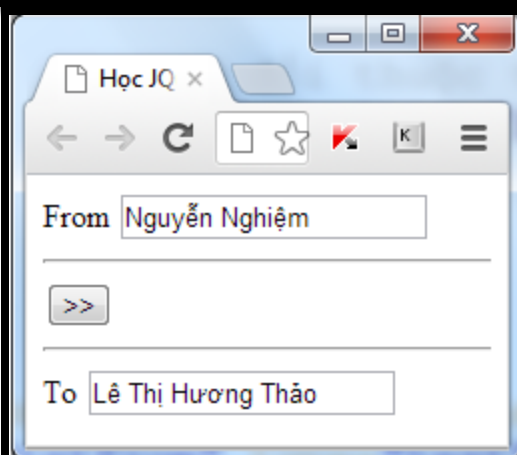
❑ Làm việc với **attribute**

- ~~✗~~ `$(selector).prop(name[, value])`
- ~~✗~~ `$(selector).val([value])`
- ~~✗~~ `$(selector).height([value])`
- ~~✗~~ `$(selector).width([value])`

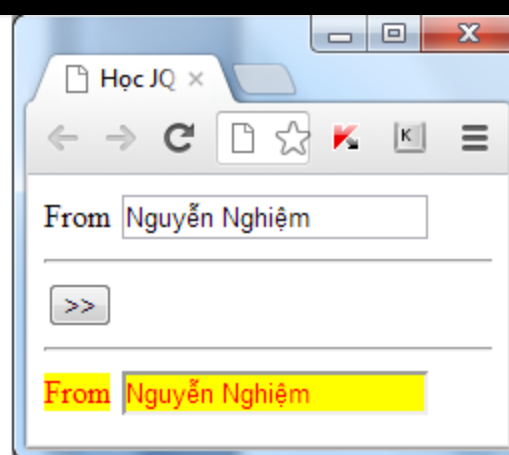
❑ Làm việc với **css**

- ~~✗~~ `$(selector).css(name)`
- ~~✗~~ `$(selector).css({name1:value1, name2:value2...})`

```
<label class="lblFrom">From</label>
<input id="txtFrom" type="text" value="Nguyễn Nghiệm">
<hr>
<input type="button" value=">>">
<hr>
<label class="lblTo">To</label>
<input id="txtTo" type="text" value="Lê Thị Hương Thảo">
```



Trước khi click nút >>



Sau khi click nút >>

```
<script src="../../js/jquery-1.4.4.min.js" type="text/javascript"></script>
<script>
    $(function () {
        $("input[type=button]").click(function () {
            // lấy nội dung thẻ label.lblFrom
            var html = $(".lblFrom").html();
            // thiết lập nội dung cho thẻ label.lblTo
            $(".lblTo").html(html);

            // lấy thuộc tính @value của thẻ input#txtFrom
            var value = $("#txtFrom").attr("value");
            // thiết lập giá trị thuộc tính @value của thẻ input#txtTo
            $("#txtTo").attr("value", value);

            // thay đổi thuộc tính css của thẻ input#txtTo và label.lblTo
            $("#txtTo, .lblTo").css({"color": "red", "background-color": "yellow"});
        });
    });
</script>
```

❑ Sử dụng lại toàn bộ Selector của Css

- ✎ Cơ bản: HTML, Class và Id

- ✎ Khoanh vùng

- ✎ Lọc theo thuộc tính

- ✎ Lọc theo trạng thái

❑ Một số Selector mới

- ✎ Form: \$(":type")

SELECTOR	Ý NGHĨA
:input	Chọn tất cả thẻ input, textarea trên Form
:text	Chọn tất cả text field trên Form
:password	Chọn tất cả password field
:radio	Chọn tất cả radio button
:checkbox	Chọn tất cả checkbox
:submit	Chọn tất cả button submit
:reset	Chọn tất cả button reset
:image	Chọn tất cả image
:button	Chọn tất cả generalized button
:file	Chọn tất cả control upload file
:checked	Các checkbox có check
:unchecked	Các checkbox không check
:blank	Các ô nhập để trống

FILTER	Ý NGHĨA
:first	Chọn phần tử đầu tiên trong tập kết quả do Selector trả về
:last	Chọn phần tử cuối cùng trong tập kết quả do Selector trả về
:even	Chọn phần tử chẵn
:odd	Chọn phần tử lẻ
:eq (index)	Chọn phần tử tại vị trí index
:gt (index)	Chọn phần tử có vị trí > index
:lt (index)	Chọn phần tử có vị trí < index
:header	Chọn tất cả header element (H1, H2, .. H6)
:not (selector)	Chọn phần tử không thỏa selector

EVENT	Ý NGHĨA	VÍ DỤ
click(func)	Nhấp chuột	<code>\$("#a:first").click(function(),alert("Hello"))-</code>
dblclick(func)	Nhấp đúp	<code>\$("#:button").click(function(),alert("Hello"))-</code>
chuột		
mouseover(func)	Chuột đi vào	<code>\$("#img").mouseover(function(){\$("#div").toggleClass("highlight");})</code>
mouseout(func)	Chuột đi ra	<code>\$("#img").mouseout(function(){\$("#div").toggleClass("highlight");})</code>
mousedown(func)	Đè chuột	<code>\$("#:text").mousedown(function(){\$(this).css("color", "red")-})</code>
mouseup(func)	Nhả chuột	<code>\$("#:text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black")-)</code>
mousemove(func)	Di chuyển chuột	<code>\$("##b"). mousemove (function(),alert("Hello"))-</code>
keydown(func)	Đè phím	<code>\$("#:text"). keydown (function(){\$(this).css("color", "red")-})</code>
keypress(func)	Gõ phím	<code>\$("##b").click(function(),alert("Hello"))-</code>
keyup(func)	Nhả phím	<code>\$("#:text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black")-)</code>
submit(func)	Submit form	<code>\$("##b"). submit (function(),alert("Good luck"))-</code>
blur(func)	Mất tích cực	<code>\$("##b"). blur (function(),alert("Hello"))-</code>
focus(func)	Tích cực	<code>\$("##b"). focus (function(),alert("Hello"))-</code>
hover(func1, func2)	Vào/ra	<code>\$("##b"). hover(function(),alert("Hi")-, function(),alert("Bye"))-</code>

□ Show()/Hide()/Toggle()

✎ Hiệu ứng ẩn và hiện

□ Animate({css})

✎ Hiệu ứng chuyển giao theo các thuộc tính css